

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 18-5-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Vinh

Bà Phạm Thị Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc Tuấn A

ĐKKHKT: Số 30/178 Ch, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 20/41/94/292 L, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Khánh H

ĐKKHKT: Số 30/178 Ch, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 3/67 Ng, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Ngọc Tuấn A trình bày:

Anh Lê Ngọc Tuấn A và chị Nguyễn Thị Khánh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hải Phòng vào ngày 08 tháng 12 năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp. Chị H mãi chơi, thường xuyên bỏ bê công việc, không chăm lo cho gia đình. Anh Tuấn A đã khuyên giải nhiều lần nhưng chị H không thay đổi. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ cuối năm 2015 đến nay, chị H bỏ về sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở số 3/67 Ng, phường Đ, quận H, Hải Phòng, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Do hai bên không còn tình cảm nên vợ chồng không liên lạc, không có biện pháp nào khắc phục được mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài nên anh Tuấn A giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị H.

Về nuôi con: Anh Tuấn A và chị H có hai con chung là Lê Hà V, sinh ngày 03/6/2010 và Lê Phương V1, sinh ngày 08/6/2012. Anh Tuấn A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh Tuấn A làm công nhân tại Đội Quản lý vận hành lưới điện cao thế- Công ty TNHH Một thành viên Đ với thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay, anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con tại địa chỉ nhà thuê ở số 20/41/94/292 L, phường K, Quận L, Hải Phòng.

Về chia tài sản: Anh Tuấn A không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập chị Nguyễn Thị Khánh H nhiều lần đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A, để hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng chị H đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng

quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án triệu tập.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại quận Hải An nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt, không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Anh Lê Ngọc Tuấn A và chị Nguyễn Thị Khánh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn của vợ chồng anh Tuấn A và chị H phát sinh từ năm 2011 do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp, những người làm chứng cung cấp như lời trình bày của anh Tuấn A là đúng. Anh Tuấn A và chị H đã ly thân trong thời gian dài (từ năm 2015 đến nay). Hai bên không còn quan tâm, chia sẻ, không nỗ lực khắc phục mâu thuẫn, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A. Cho thấy chị H không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của anh Tuấn A cũng như không mong muốn giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống hòa thuận. Xét mâu thuẫn của anh Tuấn A và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn A.

[4] Về nuôi con: Anh Tuấn A yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị H không có quan điểm. Xét anh Tuấn A có nơi ở, có công việc, thu nhập ổn

định, có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay hai con chung do anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo cuộc sống của các cháu. Và các con chung đều có nguyện vọng được sống cùng với anh Tuấn A. Vì vậy, căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Tuấn A. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn A yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về chia tài sản: Anh Tuấn A không yêu cầu, chị H không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[6] Anh Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Ngọc Tuấn A và chị Nguyễn Thị Khánh H.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là Lê Hà V, sinh ngày 03/6/2010 và Lê Phương V1, sinh ngày 08/6/2012 cho anh Lê Ngọc Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Tuấn A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Tuấn A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018068 ngày 22/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- UBND phường Đ,  
quận H, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**